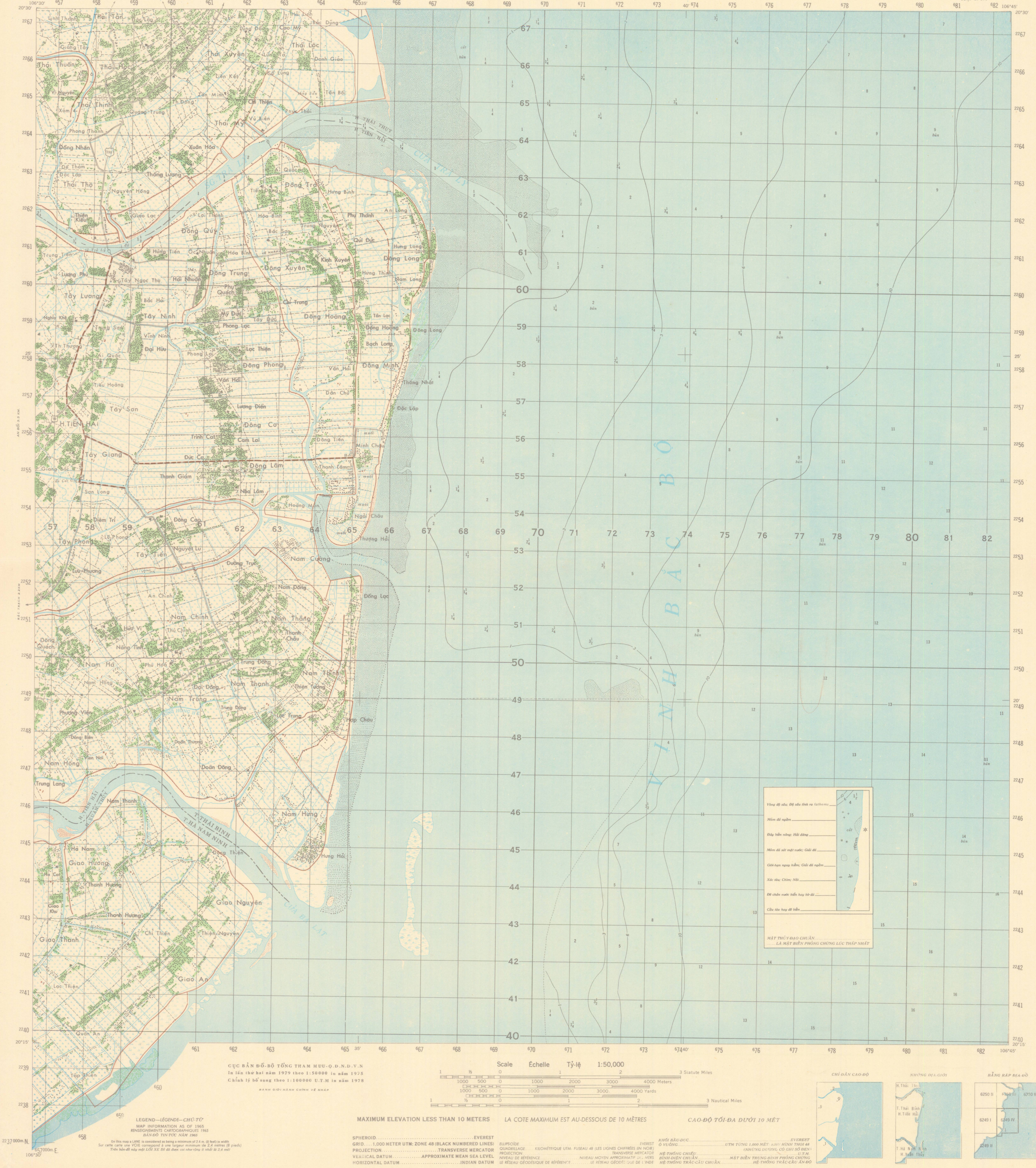
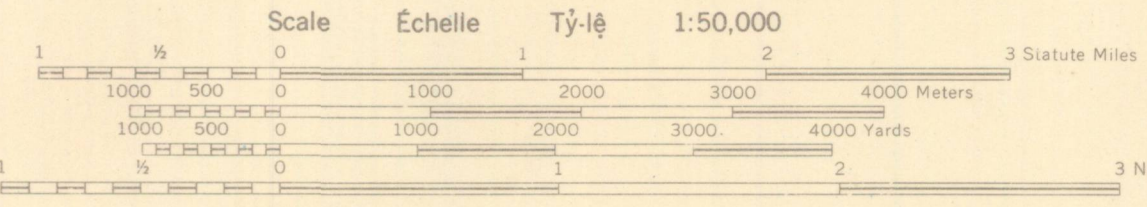




CỤC BẢN ĐỒ TỔNG THAM MƯU-O.D.N.D.V.N
In lần thứ hai năm 1979 theo 1:50000 in năm 1975
Chính lý số 50/1978 theo 1:100000 U.T.M in năm 1978
BẢN ĐỒ TỈNH NĂM 1965



MAXIMUM ELEVATION LESS THAN 10 METERS LA COTE MAXIMUM EST AU-DESSOUS DE 10 MÈTRES CAO-ĐỘ TỐI-ĐA DƯỚI 10 MÉT

SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM: ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM

ÉLIPSOÏDE EVEREST
QUADRILLAGE KILOMÉTRIQUE UTM: FUSEAU 48 (LES LIGNES CHIFFRÉES EN NOIR)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
NIVEAU DE RÉFÉRENCE NIVEAU MOYEN APPROXIMATIF DE LA MER
LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE RÉFÉRENCE LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE L'INDE

KHOẢNG CÁCH ĐO EVEREST
O VÙNG UTM TUNG 1,000 MÉT: KHU HÌNH THOI 48
HỆ THỐNG CHIẾU (NHỮNG DƯỚI CÒN CHỈ SỐ ĐEN)
BÌNH-ĐIỆN CHUẨN MẶT BIỂN TRUNG-BÌNH PHƯƠNG CHỨNG
HỆ THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN HỆ THỐNG TRẮC-CẦU ẤN-ĐỘ

Yòng độ sâu: Độ sâu tính ra fathoms

Màu để ngầm

Đáy biển nông: Hải đăng

Màu để sát mặt nước: Giải độ

Giải độ nguy hiểm: Giải độ ngầm

Xác tàu, Chìm, Núi

Đi chân nước biển hay bờ đất

Cầu tàu hay đi biển

MẶT THỦY-ĐẠO CHUẨN
LA MẶT BIỂN PHƯƠNG CHỨNG LÚC THẤP NHẤT

